

Việt Nam lựa chọn con đường nhằm hội nhập kinh tế sâu sắc hơn trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương: Phân tích vấn đề FTAAP

Vũ Thị Oanh, Nguyễn Quang Hợp, Vũ Thị Hậu

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên

Email: aicap83@yahoo.com

Ngày nhận: 14/5/2015

Ngày nhận bản sửa: 28/6/2015

Ngày duyệt đăng: 25/7/2016

Tóm tắt:

Cùng với mức độ hòa hợp kinh tế của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (khu vực Á - Thái) và những thách thức mới đem lại của khu vực hóa kinh tế, APEC cần khởi động tiến trình FTAAP, vì sự phát triển kinh tế khu vực mà xây dựng khuôn khổ quy định thêm tự do, mở cửa và thuận lợi, dẫn đường cho thống nhất kinh tế khu vực Á – Thái trong “Post-Bogor Goals era”. Bài viết phân tích nguyên nhân mặc dù trước mắt tiến hành đàm phán khu vực tự do thương mại Á – Thái tồn tại những khó khăn thực tế, nhưng APEC cần đứng lúc tập trung xem xét thực hiện tự do hóa đầu tư thương mại khu vực Á – Thái thành con đường hiệu quả hơn. FTAAP có khả năng đem lại lợi ích cho toàn bộ khu vực, tuy nhiên việc thành lập cũng đòi hỏi đối mặt với nhiều thách thức. Bài viết làm rõ Việt Nam cần lựa chọn con đường nhằm hội nhập kinh tế sâu sắc hơn trong khu vực Á – Thái, và một trong những con đường tối ưu chính là FTAAP.

Từ khóa: APEC; FTAAP; hội nhập kinh tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Vietnam chooses possible ways to deepen the economic integration in the Asia-Pacific region: Analysis of FTAAP integration

Abstract:

With the economic integration of the Asia - Pacific region and the new challenges brought by the economic regionalization, APEC needs inaugurating a Free Trade Area of the Asia-Pacific (FTAAP). For the development of the regional economy, APEC should establish a freer, opener and more favorable regime, leading to the economic unification of the Asia – Pacific region in the Post-Bogor Goals era. The FTAAP will bring more benefits to the whole region, however, the establishment of this area has also been facing many challenges. This paper’s analyses indicate that Vietnam should choose the ways to deepen the economic integration into the Asia - Pacific region, and one of the optimal ways is the FTAAP.

Keywords: APEC; Asia-Pacific regional economic integration; FTAAP.

1. Đặt vấn đề về Khu vực thương mại tự do Châu Á – Thái Bình Dương (FTAAP)

Đề nghị về FTAAP thực ra đã có từ rất sớm. Scolly (2003) đã đề cập, cần phải chỉnh đốn việc ngày càng tăng nhanh FTAs/RTAs của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, nhằm đặt nền móng cho FTAAP sau này. Tháng 4/2004, đại biểu của Canada tại Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC) đưa ra đề nghị thành lập FTAAP, do ABAC ủy thác cho Scolly viết các báo cáo nghiên cứu tính khả thi của các kế hoạch liên quan đến thành lập FTAAP. Tháng 11/2004, tại phiên đối thoại với các nhà lãnh đạo APEC, ABAC đề nghị các nhà lãnh đạo ban hành “Cam kết chính trị mạnh mẽ”. Tuy nhiên, tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 2 Cộng đồng các nước Mỹ Latinh và Caribe (CELAC, 2013), các nhà lãnh đạo chỉ biểu thị, Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC giới thiệu hai kiến nghị: nghiên cứu tính khả thi kết nối chương trình nghị sự kinh doanh xuyên Thái Bình Dương và nghiên cứu đặc điểm, phạm vi tiềm năng cũng như tính khả thi của khu vực tự do thương mại Châu Á – Thái Bình Dương”, và vẫn không tạo thêm một bước thảo luận hoặc trù tính kế hoạch các cam kết thực chất về FTAAP.

Tháng 10/2005, trong khi đề nghị về FTAAP vẫn chưa đạt được sự đáp ứng tích cực của các nhà lãnh đạo APEC. Sau đó, ABAC ủy thác Hội đồng hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương (PECC) là đơn vị tổ chức, điều phối và thực hiện nội dung hạng mục nghiên cứu về tính khả thi của FTAAP. APEC (2006) tán thành quan điểm của ABAC, đồng thời chỉ rõ, mặc dù trước mắt tiến hành đàm phán khu vực tự do thương mại Á – Thái tồn tại những khó khăn thực tế, nhưng APEC cần đứng lúc tập trung xem xét thực hiện tự do hóa đầu tư thương mại khu vực Á – Thái thành con đường hiệu quả hơn. Năm 2008, các nhà lãnh đạo APEC một lần nữa bày tỏ, FTAAP có khả năng sẽ làm cho toàn bộ khu vực thu được lợi ích, tuy nhiên thành lập nên khu vực này cũng đòi hỏi đối mặt với rất nhiều thách thức. Vì vậy, cần tiến hành phân tích toàn diện đối với ảnh hưởng kinh tế của FTAAP và thảo luận nghiên cứu nhu cầu xây dựng năng lực của tương lai.

APEC Leaders’ Declaration (2010) đạt thành tại Hội nghị các nhà lãnh đạo APEC lần thứ 18 nêu rõ sẽ áp dụng các việc làm cụ thể thực hiện FTAAP, nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế khu vực APEC. FTAAP tương lai nên là một hiệp định toàn diện,

“10+3”, “10+6”, TPP... đều là những con đường khả thi để thực hiện FTAAP. APEC có thể thông qua cung cấp các hướng dẫn chính sách và trí lực, trợ giúp, làm sáng tỏ và giải quyết vấn đề đầu tư và thương mại thể hệ mới mà khu vực tự do thương mại Á – Thái phải đối mặt. Đồng thời, có thể thông qua tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, dịch vụ, thương mại điện tử, quy tắc xuất xứ, thuận lợi hóa thương mại, dịch vụ môi trường và gợi ý các lĩnh vực chuyên ngành khác, từ đó thúc đẩy xây dựng FTAAP. Có thể thấy, hội nhập kinh tế khu vực Á – Thái sâu sắc hơn đã trở thành nhận thức chung của APEC, trong đó, APEC có vai trò dẫn dắt quan trọng. Năm 2014 trong tuyên bố đạt thành tại Hội nghị cấp cao APEC lần thứ 22 chính thức thông qua “Bản đồ lộ trình thành lập FTAAP”, thực hiện nghiên cứu chiến lược kết nối các vấn đề liên quan đến hình thành FTAAP, bắt đầu đẩy mạnh toàn diện tiến trình FTAAP. APEC sẽ từ hiện tại trở đi hết sức tăng cường liên kết kinh tế khu vực và đẩy mạnh áp dụng các hành động thiết thực, từng bước hiện thực hóa mục tiêu hình thành FTAAP.

Như vậy, ý tưởng về FTAAP đã được các thành viên ấp ủ trong thời gian khá dài, hơn 10 năm. Tuy nhiên trước mắt, bởi có quá nhiều phân nhánh trên con đường hội nhập kinh tế khu vực, đặc biệt tại khu vực phát triển năng động nhất toàn cầu như Châu Á – Thái Bình Dương, bài viết cung cấp một cách phân tích toàn diện các liên kết khu vực nổi bật nhất hiện nay tại khu vực Á - Thái, đi sâu phân tích vấn đề FTAAP, từ đó đề xuất một số gợi ý cho Việt Nam trong việc lựa chọn con đường hội nhập sâu sắc hơn nữa vào nền kinh tế khu vực.

2. Liên kết kinh tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương sâu sắc hơn và FTAAP

2.1. Hội nhập kinh tế khu vực sâu sắc hơn: sự lôi kéo hệ thống

Những năm gần đây, kinh tế khu vực Á – Thái phát triển nhanh chóng, trở thành khu vực tăng trưởng sôi động nhất trên toàn cầu. Năm 1989, APEC thành lập, tổng sản lượng GDP đạt 17,7 nghìn tỷ USD, năm 2010 đạt đến 35,8 nghìn tỷ USD, gấp hơn hai lần. Đến năm 2014, APEC có GDP chiếm tỷ trọng hơn một nửa GDP thế giới, khoảng 53%, đạt 40,9 nghìn tỷ USD (xem bảng 1).

Sự phát triển thần tốc của khu vực đã thúc đẩy mạnh mẽ sự kết nối không ngừng giữa các thành viên. Thương mại giữa các thành viên cũng tăng

Bảng 1. Tình hình tăng trưởng GDP thực tế của các nước thành viên APEC (%)

Khu vực/nước thành viên	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Australia	3.6	2.4	2.6	2.7
Brunei	0.9	-1.2	5.4	3.0
Canada	1.7	2.0	2.3	2.4
Chile	5.5	4.2	3.6	4.1
Trung Quốc	7.7	7.7	7.5	7.3
HongKong, Trung Quốc	1.6	2.9	3.7	3.8
Indonesia	6.3	5.8	5.4	5.8
Nhật Bản	1.4	1.5	1.4	1.0
Hàn Quốc	2.0	2.8	3.7	3.8
Malaysia	5.6	4.7	5.2	5.0
Mexico	3.9	1.1	3.0	3.5
New Zealand	2.6	2.4	3.3	3.0
Papua New Guinea	8.1	4.6	6.0	21.6
Peru	6.3	5.0	5.5	5.8
Philippines	6.8	7.2	6.5	6.5
Russia	3.4	1.3	1.3	2.3
Singapore	1.9	4.1	3.6	3.6
Đài Loan, Trung Quốc	1.5	2.1	3.1	3.9
Thái Lan	6.5	2.9	2.5	3.8
Hoa Kỳ	2.8	1.9	2.8	3.0
Việt Nam	5.2	5.4	5.6	5.7
Tổng thể APEC	4.2	3.7	4.1	4.3
Các nước phát triển	2.5	1.8	2.5	2.5
Các nước đang phát triển	5.9	5.5	5.7	5.8
Các nước còn lại trên thế giới	2.0	2.1	2.9	3.4
Các nước phát triển	-0.3	0.1	1.6	1.7
Các nước đang phát triển	3.6	3.5	3.8	4.5
Tổng thể thế giới	3.2	3.0	3.6	3.9

Ghi chú: năm 2014 và 2015 là số dự tính.

Nguồn: International Monetary Fund (2014, 183-186)

trưởng nhanh chóng, tổng thương mại hàng hóa nội khối năm 1989 là 1,7 nghìn tỷ USD, năm 2014 đạt 11,5 nghìn tỷ USD, tăng gần 7 lần; Tổng kim ngạch thương mại hàng hóa trong nội khối APEC chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch thương mại hàng hóa của các nước thành viên, đạt 67%. Trong dòng chảy vốn đầu tư toàn cầu, khu vực Á – Thái cũng rất

sôi động. Năm 2012, lưu lượng FDI toàn cầu là 1350,9 tỷ USD, các thành viên APEC đã thu hút 697,2 tỷ USD, chiếm 51.6%.

Sự mở rộng ổn định và bền vững của đầu tư và thương mại phản ánh mối quan hệ mật thiết của chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng giữa các nền kinh tế thành viên khu vực Á – Thái cùng phụ thuộc và hỗ

trợ lẫn nhau ngày càng sâu sắc. The APEC Policy Support Unit (2013) đã tiến hành phân tích hệ thống đối với tầm quan trọng trong chuỗi cung ứng và phân công lao động trong mạng lưới sản xuất của các thành viên APEC.

Nghiên cứu chỉ ra, trong tổng thể chuỗi ngành, vai trò quan trọng của Hoa Kỳ là nghiên cứu thiết kế và phát triển (R&D), đặc biệt là các sản phẩm vi tính; Nhật Bản, Hàn Quốc thiên về R&D và sản xuất các bộ phận linh kiện lắp ráp có giá trị gia tăng cao; Đài Loan tham gia R&D, sản xuất số lượng lớn các bộ phận linh kiện; Singapore ngoài R&D các sản phẩm điện tử còn có vai trò cầu trục chính về chuyên vận; Thái Lan sản xuất các linh kiện của sản phẩm điện tử; Việt Nam chủ yếu lắp ráp các sản phẩm điện tử thành phẩm và sản xuất các bộ phận linh kiện; Indonesia nghiêng về sản xuất các thiết bị có giá trị gia tăng thấp, lắp ráp các sản phẩm điện tử cuối cùng; Philippines sản xuất các sản phẩm điện tử trung gian; Mexico lắp ráp sản phẩm, mục tiêu xuất khẩu là thị trường Bắc Mỹ.

Trung tâm của ngành công nghiệp điện tử và thiết bị điện của khu vực là Trung Quốc, lắp ráp các sản phẩm điện tử cuối cùng, sản xuất các bộ phận có giá trị gia tăng thấp. Từ đó cho thấy, trong sự diễn tiến không ngừng của hệ thống phân công quốc tế, dựa trên sự khác nhau về trình độ phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật, phân bổ nguồn lực... quy mô thương mại của các sản phẩm trung gian giữa các nền kinh tế trong APEC không ngừng mở rộng, trong chuỗi giá trị phức tạp đó đã hình thành nên năng lực sáng tạo giá trị gia tăng của bản thân nền kinh tế và làm sâu sắc thêm mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau.

Quan hệ kinh tế không ngừng phát triển và tầm quan trọng tương ứng trong chuỗi cung ứng khu vực của các thành viên giúp cho nền kinh tế khu vực Á – Thái phát huy đầy đủ ưu thế cạnh tranh của mỗi quốc gia, từ đó đạt được lợi ích lớn hơn. Tuy nhiên, cần đề sản phẩm từ các công đoạn nghiên cứu phát triển, sản xuất và tiêu dùng tạo ra môi trường thị trường lành mạnh và nền tảng hệ thống tiêu chuẩn hơn, từ đó mới có thể bảo đảm mỗi nền kinh tế thu được cơ hội gia tăng giá trị nhiều hơn, thực hiện tăng trưởng kinh tế chất lượng cao và xây dựng một cộng đồng phát triển phồn thịnh.

Từ khi thành lập, APEC đã xác lập mục tiêu Bogor, nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư và thương mại khu vực. Trong tiến trình hợp tác, các phương

diện hàng rào phi thuế quan, thương mại dịch vụ, đầu tư, thuận lợi hóa thương mại nói chung đã đạt được những tiến triển tích cực, đặt nền móng cho khu vực Á – Thái trở thành khu vực kinh tế mở cửa và năng động nhất trên thế giới. Dù cho đã thu được hiệu quả nhất định, nhưng cùng với sự hòa hợp sâu sắc về kinh tế và những thách thức mới mà hội nhập kinh tế khu vực đem lại, APEC cần đầu tư nhiều hơn, vì sự phát triển kinh tế của khu vực mà xây dựng nên khuôn khổ hệ thống có thể đưa ra dự báo, thuận tiện, cởi mở và tự do hơn nữa. Muốn thực hiện mục tiêu trên, hợp tác trong tương lai của APEC nên nhìn thẳng và giải quyết một số vấn đề quan trọng sau đây.

Trước tiên, tiếp tục đẩy mạnh mục tiêu Bogor, trong khung khổ hiện có thực hiện tự do hóa ở mức độ cao hơn. APEC Leaders' Declaration (2010) đã xác lập hai bảng kế hoạch thực hiện mục tiêu Bogor vào năm 2010 và 2020 cho các nước thành viên (phát triển và đang phát triển). Trước mắt, kế hoạch năm 2010 đã đến hạn, giai đoạn tiếp theo cũng ngày càng đến gần.

Xét trên tổng thể, các thành viên đều đã có sự cải tiến đáng kể. APEC (2011) tiến hành đánh giá tình hình tiến triển mục tiêu Bogor đối với 5 nước phát triển (Australia, Canada, Nhật Bản, New Zealand, Hoa Kỳ) và 8 nước đang phát triển (Chile, Hong Kong, Hàn Quốc, Malaysia, Mexico, Peru, Singapore, Đài Loan) thành viên tự nguyện tham gia, kết quả rất rõ ràng thể hiện còn tồn tại rất nhiều hàng rào trong lĩnh vực đầu tư thương mại. Thuế quan của hàng may mặc, nông sản và hàng dệt may của những nền kinh tế được đánh giá này vẫn cao hơn thuế quan bình quân của các thành viên APEC, ở các ngành khác như tài chính, vận tải, dịch vụ nghe nhìn... cũng tồn tại hạn chế như vậy. Đồng thời, di chuyển nhân lực là lĩnh vực ít mở cửa nhất trong 4 lĩnh vực cung ứng của thương mại dịch vụ.

Hiện khoảng cách đến năm 2020 không còn xa, APEC cần khuyến khích các nước thành viên tiếp tục triển khai các hành động đơn phương và tập thể, thực hiện cắt giảm hàng rào thuế quan thêm một bước nữa, cải thiện hàng rào phi thuế, mở cửa thương mại dịch vụ và hạ thấp hàng rào dành cho đầu tư.

Thứ hai, xác lập “mục tiêu tham vọng” của “hậu mục tiêu Bogor”, nhằm truyền động lực và sinh lực cho tiến trình APEC. APEC vẫn dựa trên cơ chế tự

chủ tự nguyện, phương thức hiệp thương thống nhất triển khai hợp tác, nếu như không có mục tiêu mới dẫn dắt, tiến trình của APEC sau năm 2020 rất có khả năng sẽ mất đi phương hướng rõ ràng. Trước mắt, trong khuôn khổ APEC, sự thúc đẩy các đề tài thảo luận hợp tác trọng tâm và các kế hoạch hành động đơn phương, tập thể, cơ chế đánh giá... đều xoay quanh thực hiện mục tiêu Bogor. Vì vậy, làm rõ mục tiêu và phương hướng trong tương lai là nhiệm vụ cấp thiết của hợp tác APEC.

Khởi động tiến trình FTAAP có thể đốc thúc các nước thành viên tiếp tục nỗ lực thực hiện tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, giải quyết thêm các trở ngại thương mại truyền thống, tăng cường nối liền chuỗi cung ứng “xuyên biên giới”, cải thiện môi trường kinh doanh “trong biên giới”, xúc tiến hợp tác thảo luận vấn đề đầu tư và thương mại thế hệ mới. Có ý nghĩa đánh dấu hơn nữa là, FTAAP tiếp nối một cách hiệu quả “Hậu mục tiêu Bogor” trong tiến trình hợp tác APEC, tiếp tục phơi bày “mức độ tham vọng”, khích lệ và dẫn dắt sự tham gia và đầu tư của các nước thành viên.

2.2. Hội nhập kinh tế khu vực sâu sắc hơn: con đường thực hiện

Ban đầu khi FTAAP được đề xuất, mục tiêu là muốn quy hợp các hiệp định thương mại tự do khu vực đang không ngừng gia tăng, nhằm xác lập một cơ chế thống nhất cho tự do hóa thương mại và đầu tư trong tương lai. Trong 10 năm, xu hướng gia tăng FTAs/RTAs của khu vực Á – Thái không hề suy giảm, các nước thành viên APEC trên các trọng điểm và phương hướng hợp tác đều đối diện với vấn đề “sự lựa chọn nghi hoặc”, xu hướng nhất thể hóa và sự tan vỡ đồng thời gia tăng. Đến nay, APEC so với bất kỳ giai đoạn nào trước đây đều cần xem xét kỹ cơ chế hợp tác của những xu hướng này, dùng nguyên tắc mở cửa, dung hòa để thúc đẩy quá trình hợp tác tự do hóa thương mại của khu vực Á – Thái tạo nên hợp lực, thông qua việc khởi động tiến trình FTAAP xúc tiến sự phát triển toàn diện của hội nhập kinh tế khu vực Á – Thái.

Những năm gần đây, khu vực Á – Thái có số lượng FTAs/RTAs tăng trưởng nhanh chóng, đến tháng 4/2014, FTA mà khu vực này đã ký kết và thực hiện đạt đến 55 hiệp định. Bên cạnh đó còn có rất nhiều hiệp định, như TPP, RCEP, Trung – Nhật – Hàn FTA... đang trong giai đoạn đàm phán. Các FTAs/RTAs này đan chéo vào nhau, tạo nên mạng

lưới hiệp định thương mại tự do khu vực phức tạp hơn, có sự hiển hiện rõ ràng của “Hiệu ứng bát mỳ Ý”. Đối với xu hướng này, cần phải tìm được một hướng đi phù hợp, nhằm giảm thiểu sự xung đột giữa các dạng thức ưu đãi thuế quan, các quy tắc xuất xứ khác nhau dẫn đến chi phí giao dịch thương mại và kinh doanh ngày càng đắt đỏ cần được dung hòa, từ đó đạt đến mục tiêu hội nhập khu vực tổng thể mà không phải là bị phân lẻ.

Điều đáng chú ý trong sân chơi FTA là, trong hàng loạt FTA tại khu vực Á – Thái, các hiệp định khu vực với sức ảnh hưởng ngày lớn hơn nhiều lần xuất hiện, cho thấy một tính đặc trưng mới của hợp tác khu vực Á – Thái, tức đa phương hóa cơ cấu hội nhập kinh tế. Nền kinh tế của khu vực ngày càng dung nhập vào “mô hình câu lạc bộ”, từng bước chuyển biến thành một số nền kinh tế tổ chức và thành lập tập đoàn thương mại quy mô lớn, phát triển sân chơi theo mô thức vừa cạnh tranh vừa hội nhập. Hiệp định kinh tế đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Quan hệ đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)... đều đại biểu cho kiểu hiệp định này, có lực ảnh hưởng quan trọng khi chúng bao phủ lên lượng dân số, quy mô kinh tế và tổng ngạch thương mại đáng kể.

TPP gồm 12 nước của khu vực Á – Thái và đều là thành viên APEC, do Hoa Kỳ chủ đạo, chiếm 37,1% GDP và 23,4% tổng kim ngạch xuất khẩu thế giới. Các nghiên cứu có liên quan cho thấy, TPP sẽ đem lại cho các nước tham gia tác động kinh tế vĩ mô tích cực, tỷ lệ tăng trưởng GDP thực tế vào khoảng 0.37% - 2.87%. Sự mở rộng không ngừng của TPP, đặc biệt là sau sự gia nhập của Canada, Nhật Bản, Mexico, làm cho phúc lợi của các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada... tăng mạnh, tuy nhiên đối với các nền kinh tế phi thành viên, đặc biệt là các đối tác thương mại mà Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu chính thì sẽ đối mặt với ảnh hưởng tiêu cực lớn hơn.

Ý tưởng về RCEP đầu tiên do các nước Đông Nam Á đề xuất (thành viên RCEP, ngoại trừ Ấn Độ, Lào, Myanmar, Campuchia, còn lại đều là thành viên APEC), mục tiêu là điều chỉnh và thống nhất các FTA “ASEAN +1” hiện có thành một cơ chế hợp tác, nâng cao địa vị trung tâm của ASEAN, đảm bảo chắc chắn sự thực hiện thuận lợi của tiến trình hội nhập kinh tế ASEAN. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN năm 2012, 10 nước ASEAN và 6 đối tác

tuyên bố khởi động đàm phán RCEP, cố gắng hoàn thành vào cuối năm 2015. Dưới bối cảnh đó, tiến trình cơ chế hóa và hội nhập kinh tế khu vực của các quốc gia Đông Nam Á được đẩy nhanh. Meng Xia (2014, 101) nêu rõ “dân số các thành viên RCEP chiếm gần 50% toàn cầu, chiếm 28,4% GDP và khoảng 27,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của thế giới, nếu có thể thành lập được như kỳ hạn đặt ra, sẽ trở thành khu vực thương mại tự do có quy mô lớn nhất toàn cầu, với ảnh hưởng to lớn.”

Có thể thấy, các hiệp định thương mại khu vực ảnh hưởng tiêu cực đến các nước phi thành viên, trở thành nguyên nhân trực tiếp ép buộc các quốc gia nhiệt tình ký kết ngày càng nhiều FTA. Khu vực Á – Thái đã hình thành lên mạng lưới sản xuất khu vực phức tạp và có quan hệ phụ thuộc lẫn nhau mật thiết, vì vậy, ảnh hưởng bên ngoài mà các FTA đem lại càng nổi bật. Năm 2009, sau khi Hoa Kỳ tuyên bố gia nhập đàm phán TPP, đã lôi kéo rất nhiều các quốc gia khác, đồng thời dẫn đến sự đáp trả của các quốc gia khác trong khu vực. TPP và RCEP đã làm cho khu vực Á – Thái rơi vào mỗi nguy hiểm tiềm ẩn của “trạng thái phân liệt có tính tổ chức”, tạo thành sức ép đối với hợp tác APEC và làm cho tình hình hội nhập kinh tế khu vực càng thêm rắc rối phức tạp. Nhằm vào xu thế này, APEC đề xuất khu vực thương mại tự do Á – Thái từ tầm nhìn xa đến tầm nhìn cụ thể hơn, thông qua đẩy mạnh các hiệp định “10+3”, “10+6” hiện có và TPP... thực hiện FTAAP.

Tiến trình đàm phán TPP, RCEP góp phần thúc đẩy các nước trong khu vực Á – Thái nâng cao trình độ tự do hóa, xây dựng thị trường với môi trường công bằng hơn, minh bạch và mở cửa hơn. Với nền tảng này, khởi động tiến trình FTAAP trong khuôn khổ APEC là con đường thực hiện sâu sắc hơn hội nhập kinh tế khu vực Á – Thái. Con đường này có rất nhiều chức năng quan trọng:

Trước tiên, nó thúc đẩy tự do hóa đầu tư và thương mại trong khu vực, thực hiện mục tiêu Bogor, tiếp tục hợp tác APEC của kỷ nguyên “Hậu mục tiêu Bogor”, hỗ trợ thể chế thương mại đa phương;

Thứ hai, loại trừ thêm một bước ảnh hưởng của những trở ngại và hạn chế đến hoạt động đầu tư, thương mại, tăng cường hợp tác “xuyên biên giới” và “trong biên giới”, nhằm thực hiện tăng cường kết nối chuỗi cung ứng, nâng cao chất lượng tăng

trưởng khu vực, đẩy mạnh mục tiêu phát triển kinh tế khu vực;

Thứ ba, trạng thái phân liệt, chia rẽ có tính hệ thống bị gây nên bởi sự không chế tự do hóa cạnh tranh FTA, vậy cần có 1 FTA có khả năng đủ bao đồng mọi mặt cho các nước thành viên bao gồm lợi ích, cân bằng hài hòa và một hệ thống thống nhất nhằm thúc đẩy các quốc gia thành viên trong khu vực không ngừng làm sâu sắc hơn sự dung hợp kinh tế, dẫn dắt phương hướng hội nhập kinh tế khu vực Á – Thái trong tương lai.

3. Việt Nam lựa chọn chiến lược nhằm thúc đẩy tiến trình FTAAP

3.1. Thái độ của Việt Nam trước tiến trình FTAAP

Ngay từ ban đầu khi FTAAP được đề xuất, giống như đa phần các thành viên APEC, thái độ của Việt Nam khá thận trọng. Theo thời gian, cùng với sự tăng cường quốc lực và sự biến hóa phát triển của xu thế hợp tác khu vực, Việt Nam không ngừng tích cực chủ động tham gia hợp tác kinh tế khu vực. Năm 2014, khi Trung Quốc lần nữa trở thành chủ nhà, tổ chức thảo luận chủ đề hợp tác là thành lập khu vực tự do thương mại Á – Thái, tích cực thúc đẩy tiến trình FTAAP. Vì sự hợp tác của APEC mà truyền vào luồng sinh lực mới, đồng thời, cũng là ứng phó một cách có hiệu quả đối với những thách thức mà xu thế mới của hội nhập kinh tế khu vực mang lại. Tuy nhiên, trong vòng 10 năm qua, ý tưởng về FTAAP không có sự tiến triển, các nước thành viên đối với vấn đề này từ đầu đến cuối đều tồn tại những bất đồng lớn. Đến nay, các thành viên APEC khởi động đàm phán vẫn còn nhiều trở ngại cần khắc phục.

Bên cạnh đó, trước kia Hoa Kỳ luôn duy trì lập trường tích cực trong vấn đề FTAAP nhưng nay lại đặt mục tiêu hàng đầu là thúc đẩy đàm phán TPP sớm đạt thành hiệp định. Nếu như FTAAP tiến vào giai đoạn đàm phán, có khả năng ảnh hưởng đến sự sắp xếp tại khu vực Á – Thái, do vậy mà giai đoạn này Hoa Kỳ vô cùng thận trọng đối với vấn đề FTAAP. Đứng trước tình thế này, Việt Nam áp dụng sách lược linh hoạt, cụ thể, lấy mục tiêu là tiến trình FTAAP, thông qua thực hiện “Lộ trình Bắc Kinh về đóng góp của APEC đối với việc thực hiện Khu vực thương mại tự do toàn châu Á – Thái Bình Dương”, hoàn thành nghiên cứu chiến lược kết nối FTAAP, tăng cường xây dựng năng lực, thiết lập cơ chế giao

luu thông tin khu vực tự do thương mại...

Trong giai đoạn hiện tại, Việt Nam cũng không cấp thiết xây dựng mục tiêu và thời gian biểu cho đàm phán FTAAP, mà đợi sau khi kết thúc nghiên cứu chiến lược kết nối FTAAP mới có thể đề xuất thêm một bước nữa về kế hoạch cụ thể và khung khổ liên quan đến đàm phán. Quan trọng nhất là, Việt Nam nên tỏ thái độ tích cực với FTAAP, đồng thời phải làm tốt những chuẩn bị để ứng phó với các thách thức mà FTAAP có thể đem lại.

3.2. Ứng phó với các thách thức

Trước mắt, để chuẩn bị tốt cho đàm phán FTAAP, tính đến tháng 6/2015, Việt Nam đã ký kết 11 hiệp định FTA (ASEAN, ASEAN - Ấn Độ, ASEAN - Australia/New Zealand, ASEAN - Hàn Quốc, ASEAN - Nhật Bản, ASEAN - Trung Quốc, Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Chile, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu). Một khi FTAAP khởi động đàm phán, Việt Nam chuẩn bị để ứng phó với thách thức ở các phương diện chủ yếu như sau:

Một là, tính toàn diện của FTAAP có thể sẽ vượt qua các FTA mà Việt Nam đã ký kết. FTAAP không chỉ bao gồm mở cửa thị trường của thương mại hàng hóa, dịch vụ, mà còn liên quan đến đầu tư, mua sắm chính phủ, quyền sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh, môi trường, tiêu chuẩn lao động... Đồng thời, APEC còn đặc biệt chỉ ra, APEC có thể tại định nghĩa “thế hệ mới” của FTAAP phát huy ảnh hưởng có tính xây dựng, do vậy, FTAAP có thể sẽ phản ánh các vấn đề có liên quan đến những lĩnh vực đó của thành viên APEC, xây dựng lên khung khổ biện pháp bao phủ vùng biên giới, hợp tác “xuyên biên giới”, “trong biên giới” và ứng phó với các thách thức của vấn đề đầu tư, thương mại “thế hệ mới”. Hiện nay, các FTA mà Việt Nam ký kết vẫn chưa có tính toàn diện này. Trong giai đoạn hiện nay Việt Nam vẫn chưa có nhiều hơn các FTA song phương hay đa phương chạm đến các lĩnh vực mới này. Một khi Hoa Kỳ và các thành viên nước phát triển kiên trì tính bao trùm của trong các đề tài thảo luận FTAAP, thì sẽ rất khó dự tính trước ảnh hưởng tiềm tàng. Vì vậy, Việt Nam sẽ thử đưa vào các FTA đang đàm phán hoặc đang chuẩn bị đàm phán nhiều vấn đề thảo luận hơn, nhằm ứng phó với các thách thức của FTAAP.

Hai là, chất lượng của FTAAP càng cao, thì trình độ tự do hóa có thể sẽ vượt qua các FTA đã ký kết

của Việt Nam. Giữa các thành viên APEC đã tồn tại nhiều FTA, cho dù chưa có FTAAP, đa số nước thành viên cũng có thể thu được lợi ích thông qua các đối tác đã ký kết FTA song phương và đa phương. Vì vậy, Khu vực tự do thương mại Á - Thái cần phải mang lại nhiều cơ hội và lợi ích hơn cho các thành viên trong khu vực, thông qua các biện pháp mở cửa thị trường nhiều hơn, tạo thuận lợi cho thương mại, đầu tư và môi trường chính sách minh bạch hơn để thu hút đầu tư lớn hơn. Nếu như khởi động đàm phán FTAAP, các sản phẩm nhạy cảm của Việt Nam giảm thuế, ngành dịch vụ mở cửa hơn nữa và các điều chỉnh những quy tắc có liên quan đều sẽ đối mặt với áp lực mạnh mẽ hơn.

3.3. Tiếp tục thúc đẩy thành lập RCEP

RCEP mặc dù là do ASEAN đề xuất và chủ đạo, nhưng đối với Việt Nam cũng có tác động và ý nghĩa quan trọng. Đây là do bối cảnh không thể dự đoán của xu thế tăng trưởng kinh tế toàn cầu và tàn suất các ý tưởng hợp tác kinh tế khu vực, việc tham gia RCEP rất hữu ích đối với việc củng cố đất nước, khai thác không gian hợp tác khu vực cũng như ổn định, tăng cường các mối quan hệ kinh tế, chính trị xung quanh quốc gia. RCEP là một trong những con đường thực hiện FTAAP, càng sớm đạt thành hiệp định thì càng tạo điều kiện thuận lợi cho FTAAP. Do vậy, Việt Nam sẽ tiếp tục tích cực đẩy mạnh tiến trình đàm phán RCEP, dựa trên tình hình thực tế của trình độ phát triển kinh tế các nước thành viên RCEP mà chủ trương đạt thành một hiệp định thương mại tự do toàn diện, cân bằng, cần áp dụng các sách lược có tính cụ thể, linh hoạt, tích cực.

Như vậy, để khắc phục tình trạng “Hiệu ứng Bát mỳ Ý”, FTAAP cần được thành lập để mang lại một bộ quy tắc thương mại thống nhất cho các nhà xuất nhập khẩu. Nếu FTAAP được thành lập thì đây sẽ là hiệp định thương mại lớn nhất thế giới với sự tham gia của 21 nền kinh tế, chiếm đến 57,1% GDP và 45,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn thế giới. FTAAP không giống với bất kỳ một FTA song phương nào trong dĩ vãng, Việt Nam sẽ phải phòng ngừa chu đáo, đặc biệt là quan tâm đến kết quả cuối cùng của việc có thể đạt thành TPP, nghiên cứu phán đoán ảnh hưởng đến FTAAP do TPP mang lại. Đồng thời, làm rõ hiện trạng trong các đàm phán hiệp định như RCEP,... xác định rõ các vấn đề có thể phát sinh nhằm chuẩn bị đầy đủ cho đàm phán FTAAP trong tương lai. □

Tài liệu tham khảo

- APEC Leaders' Declaration (2010), *Yokohama Declaration: The Yokohama Vision - Bogor and Beyond*, Japan.
- APEC (2011), *Leaders' Statement on 2010 Bogor Goals Assessment*, Yokohama, Japan.
- APEC Policy Support Unit (2013), *Global Supply Chain Operation in the APEC Region: Case Study of the Electrical and Electronics Industry*, Medan, Indonesia.
- APEC (2006), *Tuyên bố Hà Nội*, truy cập ngày 20 tháng 4 năm 2015 từ <http://www.mofahcm.gov.vn/tintuc_sk/tulieu/nr060504090947/ns061120094526/TuyenboHaNoi.pdf>.
- International Monetary Fund (2014), *World Economic Outlook (WEO) - Recovery Strengthens, Remains Uneven, International Monetary Fund*, retrieved on April, 20th 2015, from <<http://www.imf.org/external/Pubs/ft/weo/2014/01/pdf/tblparta.pdf>>.
- Meng Xia (2014), 'Thúc đẩy tiến trình FTAAP phân tích từ góc nhìn của Trung Quốc', *Tạp chí Khoa học Triết học Xã hội*, số 6, 95-104.
- Scolly, R. (2003), *Proliferation of RTAs and the Future of Asia Pacific Economic Integration*, APEC Study Center Consortium Meeting, Phuket.
- Scolly, R. (2004), *Preliminary Assessment of the Proposal for a Free Trade Area of the Asia-Pacific (FTAAP)*, An Issues Paper for the APEC Business Advisory Council (ABAC).
- The Community of Latin American and Caribbean States [CELAC] (2013), *Declaration of Santiago*, retrieved on April, 20th 2015, from <http://www.minrel.gob.cl/minrel/site/artic/20130208/asocfile/20130208155151/declaracion_de_santiago___ingles.pdf>.